

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tỉnh Thanh Hóa **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----*&-----

Bản án số: 23/2018/HN&GD-ST

Ngày 09/02/2018.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu.

Ông Hoàng Ngọc Năm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: thôn 8, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Danh N, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: thôn 7, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2017, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Lê Thị H thể hiện như sau:

Chị Lê Thị H kết hôn với anh Nguyễn Danh N vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ

chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh N không tu chí làm ăn xa vào con đường nghiện ngập, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh N vẫn không từ bỏ được ma túy. Ngày 07/11/2017 anh N đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 Thanh Hóa theo quyết định của Tòa án.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Danh N.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 22/10/2015. Nguyên vọng của chị được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 28/12/2017 của anh Nguyễn Danh N:

Anh N và chị Lê Thị H kết hôn vào tháng 10 năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, cho đến tháng 8 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N nghiện ngập, chơi bời, không chăm lo đến gia đình dẫn đến chị H bỏ về bên ngoại ở. Ngày 25/10/2017 anh N bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng và hiện nay anh N đang chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa. Nay chị H ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được đoàn tụ, nếu chị H không rút đơn ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 22/10/2015. Nguyên vọng của anh được nuôi con và không yêu cầu chị Hương phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Danh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N nghiện ngập, chơi bời, không chăm lo đến gia đình và hiện nay anh N đang chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc hai năm tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa, dẫn đến vợ chồng rạn nứt về tình cảm. Anh N muốn đoàn tụ, nhưng nếu chị H vẫn yêu cầu

ly hôn anh cũng đồng ý, thực tế xét về quan hệ hôn nhân thì thấy tình cảm vợ chồng xác định không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần giải quyết để cho ly hôn và cũng là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[2] Về con: Chị H và anh N có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 22/10/2015. Hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng xét thấy hiện nay anh N đang chấp hành quyết định của Tòa án tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa cho nên việc chăm sóc cho con của anh N là không thể được, hơn nữa cháu Nguyễn Thị Quỳnh T đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên tiếp tục giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về tố tụng: Do bị đơn là anh Nguyễn Danh N hiện đang chấp hành quyết định của Tòa án tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa., anh N đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Danh N.

Về con: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Danh N có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 22/10/2015. Giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh T. Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị H chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0005935 ngày 05 tháng 12 năm 2017 (chị H đã thi hành xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Danh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã T, Đ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng